TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-ST
Ngày: 23-12-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Minh Tấn

2. Ông Hoàng Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-DS ngày 30/11/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Hữu H, sinh năm 1979;

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: khu phố T, thị trấn Th, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn; bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hg trình bày:

Do có có mối quan hệ quen biết từ trước, vào ngày 27/12/2019, bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H vay số tiền 300.000.000 đồng, thời

hạn vay 10 ngày, mục đích để đầu tư kinh doanh, hai bên không thỏa thuận lãi suất vay. Hết thời gian vay, bà nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H cam kết và hẹn trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả số tiền 300.000.000 đồng nợ gốc cho bà. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng tiền nợ gốc đã vay và không yêu cầu trả tiền lãi. Ngoài ra, khoản tiền chi phí giám định là 3.060.000 đồng bà tự nguyện chịu trách nhiệm thanh toán, không yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho bà. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà cung cấp cho Tòa án bản chính Giấy vay tiền đề ngày 17/12/2019 do ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H tự viết và ký tên.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H đã được Tòa án cấp, tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, nhưng từ khi thụ lý vụ án đến nay ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng và không đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H: buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền là 300.000.000 đồng nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình

Thuận.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của ông T và bà H không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Giấy nhận nợ đề ngày 17/12/2019 do nguyên đơn cung cấp có nội dung *"Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 17/12/2019 tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Họ tên chồng: Nguyễn Văn T.... Họ tên vợ Lê Thị Hữu H... Hôm nay vợ chồng tôi đồng ý đứng tên viết giấy vay tiền của Nguyễn Thị Thu H... với số tiền 300.000.000 đồng... thời hạn vay 10 ngày"*. Kết luận giám định số 817/KLGĐ-PC09 ngày 26/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: "chữ ký, chữ viết mang tên Lê Thị Hữu H dưới mục "vợ" và chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn T dưới mục "chồng" trong Giấy vay tiền ngày 17/12/2019 so với chữ ký, chữ viết trong tài liệu so sánh là do cùng một người ký và viết". Do đó, Tòa án xác định Giấy vay tiền ngày 17/12/2019 do nguyên đơn cung cấp là có thật; bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện đã trả khoản nợ gốc 300.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thu H.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H để đảm bảo quyền đưa ra ý kiến, cũng như để các bên có điều kiện thương lượng với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Điều này chứng tỏ bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H đã từ bỏ quyền phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hơn nữa, biên bản xác minh ngày 08/6/2020 của Tòa án tại Công an thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam thể hiện ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H trước đó cư trú ổn định tại địa phương nhưng đã rời địa phương đi đâu không rõ và cũng không xác định được thời điểm trở về của họ; nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H cũng không cung cấp được địa chỉ mới của ông T, bà H; đồng thời, khi rời khỏi địa phương ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Hữu H là bên có nghĩa vụ nhưng không thông báo địa chỉ mới cho bên có quyền là bà Nguyễn Thị Thu H biết. Căn cứ khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì xem như ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H cố tình che dấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ. Từ những nhận định trên, thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H trả tiền lãi của khoản tiền vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chi phí tố tụng: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã tạm ứng và thanh toán xong số tiền 3.060.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết và tự nguyện chịu và không yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 40, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

1. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

2. Về chi phí tố tụng: ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thu H về việc chịu khoản tiền 3.060.000 đồng chi phí giám định. Bà Nguyễn Thị Thu H đã thanh toán xong nên không phải nộp nữa.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Hữu H phải chịu 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004064 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được yêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tân **Thông Minh Tấn** **Nguyễn Thị Phương**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương